

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính tháng 06/2024)

Khoa:

Design

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH92006961	Vũ Thị Yên Bình	D20_TK1TD	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	D20_TK1TD	18	15.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
3	DH92004064	Phan Kiệt Đức	D20_TK1TD	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
4	DH92003411	Nguyễn Minh Hiền	D20_TK1TD	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
5	DH92005095	Nguyễn Đình Kỳ	D20_TK1TD	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH92003595	Lương Hoàng Bảo	D20_TK2TT	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
7	DH92001137	Hồ Trương Quốc Huy	D20_TK2TT	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
8	DH92000551	Phạm Lê Hoàng Phúc	D20_TK2TT	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
9	DH92003758	Nguyễn Thanh An	D20_TK3DH	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
10	DH92004234	Tý Thiệu Thuận An	D20_TK3DH	16.5	-	-	-	-	-	16.5	-	-	0
11	DH92003267	Lương Quốc Anh	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
12	DH92002704	Nguyễn Hoàng Bích	D20_TK3DH	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
13	DH92003590	Nguyễn Thọ Danh	D20_TK3DH	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
14	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng Duy	D20_TK3DH	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
15	DH92002503	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH92004730	Lê Tiến Đạt	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH92001095	Trần Ngọc Đăng	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
18	DH92004622	Nguyễn Huỳnh Đức	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
19	DH92004229	Lâm Kim Hậu	D20_TK3DH	4.5	-	-	-	-	-	3.5	1	-	5.5
20	DH92003546	Lương Quốc Huy	D20_TK3DH	17.5	-	-	-	-	-	17.5	-	-	0
21	DH92001810	Nguyễn Đức Huy	D20_TK3DH	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
22	DH92002174	Trần Quốc Kha	D20_TK3DH	21.5	5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
23	DH92005098	Vũ Đình Khánh	D20_TK3DH	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
24	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	D20_TK3DH	34.4	-	-	-	-	-	34.4	-	-	0
25	DH92001967	Bùi Duy	Khương	D20_TK3DH	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH92001960	Nguyễn Thành	Lâm	D20_TK3DH	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
27	DH92005101	Ngô Thị Mỹ	Linh	D20_TK3DH	11	-	-	-	-	2	7	2	-	0
28	DH92006577	Nguyễn Huỳnh	Long	D20_TK3DH	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
29	DH92003044	Nguyễn Thành	Luân	D20_TK3DH	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
30	DH92001441	Nguyễn Hà Phương	Ly	D20_TK3DH	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
31	DH92001839	Nguyễn Thị Trà	My	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
32	DH92003926	Đỗ Trọng	Nam	D20_TK3DH	14.5	-	-	-	-	-	14.5	-	-	0
33	DH92000862	Phan Thành	Nghiệp	D20_TK3DH	9.5	5	-	-	-	-	4.5	-	-	0.5
34	DH92005113	Tô Hoài	Nhi	D20_TK3DH	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
35	DH92004846	Trần Hoài	Nhi	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
36	DH92003983	Lê Tấn	Phước	D20_TK3DH	16	-	-	-	-	-	16	-	-	0
37	DH92005122	Trần Văn	Quân	D20_TK3DH	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
38	DH92004475	Nguyễn Hoàng	Sang	D20_TK3DH	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
39	DH92004025	Ngô Chí	Tài	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
40	DH92004800	Bùi Doãn Phương	Thảo	D20_TK3DH	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
41	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D20_TK3DH	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
42	DH92002387	Lê Việt	Thiện	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH92004723	Lê Hồng	Thom	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH92000017	Phạm Thị Kim	Thùy	D20_TK3DH	5.5	-	-	-	-	-	2.5	3	-	4.5
45	DH92003307	Nguyễn Thị Anh	Thư	D20_TK3DH	22	-	-	-	-	4	18	-	-	0
46	DH92005148	Lê Thị Ngọc	Trâm	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
47	DH92004078	Nguyễn Tuấn	Trung	D20_TK3DH	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
48	DH92001853	Hồ Văn	Tuấn	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
49	DH92006144	Trần Anh	Tuấn	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH92005153	Võ Thanh	Vân	D20_TK3DH	19.5	-	-	-	-	-	19.5	-	-	0
51	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	D20_TK3DH	13.5	-	-	-	-	3	10.5	-	-	0
52	DH92001837	Phan Trần Khánh	Vy	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
53	DH92003219	Trần Thị Thảo Vy	D20_TK3DH	5.5	-	-	-	-	4	1.5	-	-	4.5
54	DH92004421	Trần Thị Lan Anh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
55	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng ánh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
56	DH92002213	Đặng Quốc Danh	D20_TK4NT	10	-	3	-	-	7	-	-	-	0
57	DH92006580	Võ Thị Đông Giang	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
58	DH92001058	Phạm Thị Kim Hằng	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
59	DH92002253	Cao Quang Huy	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
60	DH92002228	Phạm Thị Mỹ Huyền	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
61	DH92007112	Nguyễn Võ Anh Khoa	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
62	DH92002014	Lê Anh Minh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
63	DH92004304	Ninh Lê Minh Quang	D20_TK4NT	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
64	DH92002271	Bùi Chiến Thắng	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
65	DH92001579	Huỳnh Quang Thoại	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
66	DH92001276	Huỳnh Cẩm Thu	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
67	DH92000010	Đoàn Minh Thư	D20_TK4NT	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
68	DH92004233	Lê Hoàng Anh Thư	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
69	DH92000985	Nguyễn Tiến Tuấn	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
70	DH92004429	Phạm Thế Việt	D20_TK4NT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
71	DH92004715	Nguyễn Trọng Vĩnh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
72	DH92004823	Đào Thế Vỹ	D20_TK4NT	9.5	4	0.5	-	-	-	5	-	-	0.5

Tổng số SV: **72**

Đã hoàn thành: **16**

Chưa hoàn thành: **56**